

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 07-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1962; Có mặt.

Địa chỉ: Số 221, tổ 7, ấp T, xã H, thị xã C, Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1954. Vắng mặt;

Ông Hồ Văn C, sinh năm 1948. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 365, tổ 12, ấp T, xã H, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của bà Trương Ngọc Đ trình bày:

Ngày 29/6/2016 âm lịch ông C và bà L đến nhà bà Đ vay 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng. Ông C và bà L có nhờ cháu ruột tên Phụng trả lãi tiền lãi nhiều lần tính từ ngày 28/8/2016 âm lịch đến ngày 03/3/2020 dương lịch bà nhận tổng cộng tiền lãi là 21.600.000 đồng.

Bà Đ đến nhà ông C và bà L yêu cầu trả lại số tiền vay nhưng bà L nói vay dùm cho cháu nên không trả.

Bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông C và bà L phải trả số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi vay quá hạn 20%/năm là 105.000.000 đồng. Tổng cộng ông C và bà L phải trả cho bà Đ số tiền là 255.000.000 đồng.

* Bị đơn, ông Hồ Văn C và bà Phan Thị L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền vay do bà Đ khởi kiện.

* Tại phiên tòa:

- Bà Trương Ngọc Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 150.000.000 đồng; yêu cầu bà L và ông C trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn 1,125% tính từ ngày 29/6/2016 âm lịch đến ngày xét xử và trừ vào số tiền ông C và bà L đã gọi trả trước đó nhiều lần với tổng số tiền bà đã nhận là 21.600.000 đồng. Bà Đ xin rút lại một phần yêu cầu tiền lãi.

- Ông Hồ văn C và bà Phan Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Hồ Văn C và bà Phan Thị L là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên xem như ông, bà từ bỏ quyền tham gia phiên tòa và quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền lợi cho mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C và bà L.

[2]. Theo đơn khởi kiện bà Đ yêu cầu ông C, bà L trả tiền lãi là 105.000.000 đồng, tại phiên tòa bà Đ rút lại một phần yêu cầu tiền lãi, yêu cầu bà L và ông C trả số tiền lãi 60.243.750 đồng.

Hội đồng xét xử thấy việc rút lại một phần yêu cầu của bà Đ là trên cơ sở tự nguyện, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút tương ứng số tiền 44.756.250 đồng.

[3]. Quan hệ vay tài sản giữa các bên xác lập vào tháng 6/2016 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[4]. Xem xét tài liệu, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn:

Thấy rằng: Bà Trương Ngọc Đ đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa bà và ông Hồ Văn C, bà Phan Thị L có quan hệ hợp đồng vay tài sản là 01 Biên nhận ngày 29/6/2016 âm lịch có nội dung thể hiện bà Phan Thị L và ông Hồ Văn C nhận vay của bà Trương Ngọc Đ số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất vay 4%/tháng, thỏa thuận trả tất nợ vào ngày 29/11/2016.

Tòa án đã giao hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Hồ Văn C và bà Phan Thị L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do bà Trương Ngọc Đ cung cấp xác định: thực tế bà Phan Thị L và ông Hồ Văn C có nhận vay của bà Trương Ngọc Đ số tiền 150.000.000

đồng, thời hạn vay là 05 tháng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, đến hạn ông C và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên bà Đ khởi kiện đòi ông C, bà L thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc ông C, bà L phải trả nợ vay cho bà Đ số tiền là 150.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa bà Đ yêu cầu ông C, bà L trả lãi suất 1,125% /tháng do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 29/6/2016 âm lịch đến ngày xét xử được tính trừ số tiền lãi bà Đ đã nhận 21.600.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 và điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc ông C, bà L trả tiền lãi cho bà Đ như sau:

Tính từ ngày 29/6/2016 âm lịch đến ngày xét xử là 48 tháng 18 ngày (Do năm 2017 nhuận 02 tháng 6, năm 2020 nhuận 02 tháng 4).

Tiền lãi: 150.000.000 đồng x 1,125% x 48,5 tháng = 81.843.750 đồng.

Bà Đ đã nhận tiền lãi 21.600.000 đồng nên cần buộc bà L và ông C phải trả tiền lãi là 60.243.750 đồng.

[5]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông C và bà L là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc Đ đòi bà Phan Thị L và ông Hồ Văn C trả số tiền lãi 44.756.250 đồng.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Trương Ngọc Đ.

Buộc ông Hồ Văn C và bà Phan Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Ngọc Đ số tiền nợ vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 60.243.750 đồng, cộng chung là 210.243.750.đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông C và bà L phải chịu 10.512.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Ngọc Đ được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.375.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0503 ngày 05/3/2020.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà L và ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng: Đ, L, C
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT